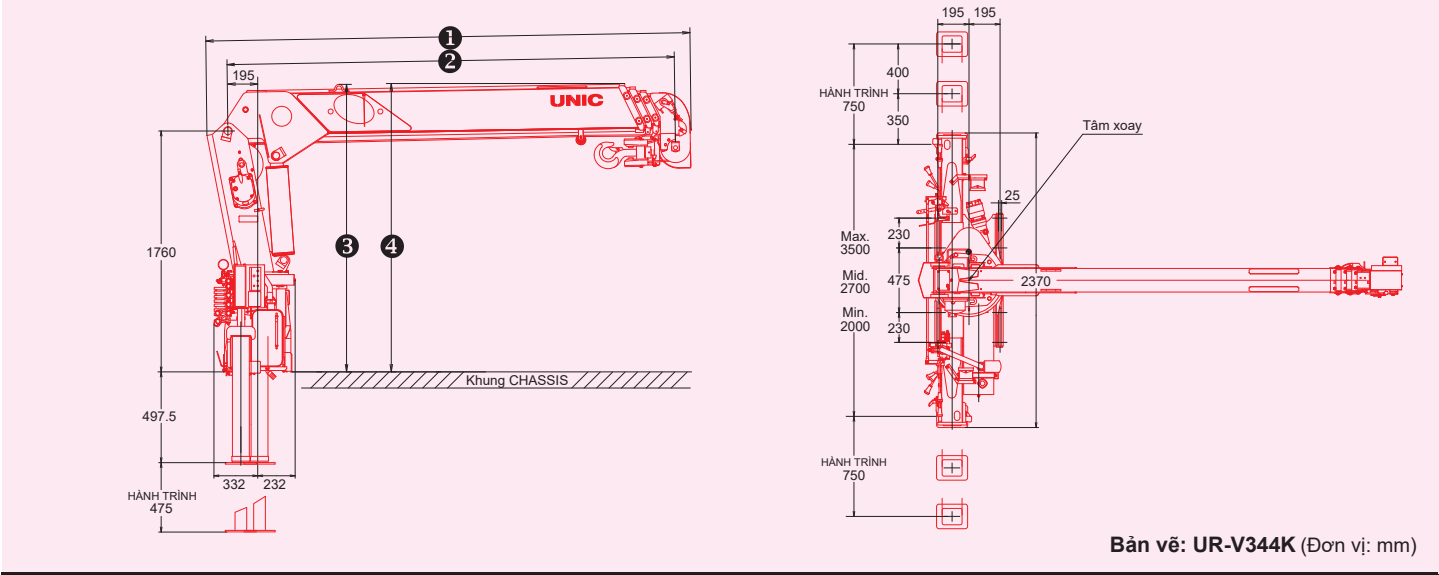


Bảng thông số kỹ thuật

Model	UR-V342K	UR-V343K	UR-V344K	UR-V345K	UR-V346K
Tải trọng nâng tối đa	3030kg tại 2.7m	3030kg tại 2.6m	3030kg tại 2.6m	3030kg tại 2.4m	3030kg tại 2.4m
Chiều cao nâng tối đa	Tối đa 7.0m	Tối đa 9.2m	Tối đa 11.4m	Tối đa 13.7m	Tối đa 15.9m
Bán kính làm việc tối đa	0.65m ~ 5.32m	0.65m ~ 7.51m	0.67m ~ 9.81m	0.71m ~ 12.11m	0.73m ~ 14.42m
Chiều dài cần	3.27m ~ 5.51m	3.31m ~ 7.70m	3.41m ~ 10.00m	3.54m ~ 12.30m	3.63m ~ 14.61m
Số đoạn cần	2	3	4	5	6
Góc nâng cần	1° ~ 78°	1° ~ 78°	1° ~ 78°	1° ~ 78°	1° ~ 78°
Góc quay (liên tục)	360°	360°	360°	360°	360°
Tự trọng cầu	955kg	1055kg	1145kg	1280kg	1315kg

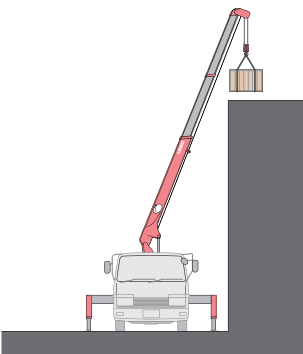
Kích thước lắp đặt cầu

Model	①	②	③	④
UR-V342K	3454	Min. 3630 ~ Max. 5510	2092	2095
UR-V343K	3494	Min. 3310 ~ Mid. 5550 ~ Max. 7700	2092	2095
UR-V344K	3594	Min. 3410 ~ Mid. 5650 ~ 7825 ~ Max. 10000	2095	2095
UR-V345K	3724	Min. 3540 ~ Mid. 5780 ~ 7980 ~ 10140 ~ Max. 12300	2136	2134
UR-V346K	3814	Min. 3630 ~ Mid. 5850 ~ 8040 ~ 10230 ~ 12420 ~ Max. 14610	2114	2212

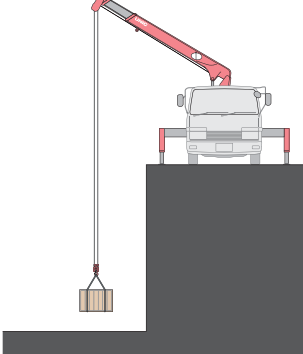


Cầu UNIC: cao, thấp hay chật hẹp, luôn an toàn, chắc chắn và đáng tin cậy

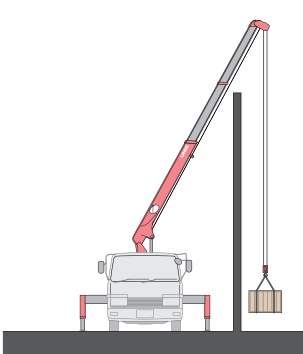
Cầu UNIC luôn đáp ứng mọi yêu cầu làm việc trong điều kiện trên cao, dưới thấp hay nơi chật hẹp. Từ những công việc cần lực nâng lớn, cho đến việc nâng hàng qua tường với khả năng nâng hạ không bị hạn chế. Với những công việc nâng hàng từ dưới sâu, cầu UNIC khéo và làm việc chính xác. Ngoài ra chúng còn nhiều tính năng an toàn khác.



Nhà cao tầng, tường và bất cứ thứ gì, cầu UNIC có thể nâng cao một cách chính xác và an toàn, hoạt động chắc chắn. Sự đáng tin cậy của cầu nằm tất cả trong sức mạnh, thiết kế và những đặc tính nguyên bản của cầu UNIC.



Khả năng làm việc cao hơn khi cầu hàng dưới sâu. Cầu UNIC có thể chịu tải nặng trong các công việc dưới hồ sâu với sự chính xác và ổn định. Đa dạng các dòng sản phẩm giúp đảm bảo đáp ứng linh hoạt các yêu cầu công việc.



Cầu UNIC là lựa chọn chính xác cho những công việc tại nơi chật hẹp. Với những sợi cáp bằng thép chắc khỏe có nghĩa là sẽ có thêm sự tin cậy và an toàn trong bất cứ hoàn cảnh làm việc nào. Cầu UNIC luôn là sự lựa chọn đúng đắn cho các công việc trên cao, dưới thấp hay nơi chật hẹp.

CHÚ Ý

TẢI TRỌNG ĐỊNH MỨC

MÓC CẦU + DÂY TREO + VẬT TẢI

1. Tải trọng định mức được thể hiện trong biểu đồ cân cứ vào độ bền của cầu trong điều kiện các chân chống được mở rộng hết cỡ khi xe cân bằng trên bề mặt vững chắc trong bán kính làm việc thực tế bao gồm cả độ cong của cần.

2. Khối lượng của móc (30kg), các dây treo và bất cứ phụ kiện nào lắp vào cần cầu hoặc phần chịu tải phải được trừ đi khỏi các tải nêu trên trong biểu đồ.

3. Tải trọng được thể hiện phải giảm tương ứng với tải trọng xe, tình trạng có tải của xe, vị trí lắp đặt cầu và tốc độ vận hành.

4. Các số liệu liên quan đến vận tốc dựa trên cơ sở hoạt động không tải ở điều kiện lưu lượng dầu định mức.

5. Theo đúng chính sách của chúng tôi, không ngừng cải tiến sản phẩm, mọi đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không phải báo trước.

FURUKAWA UNIC CORPORATION

Địa chỉ: 5-3, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, TOKYO 103-0027 JAPAN
Điện thoại: (81-3) 32318613
Fax: (81-3) 3231 8261
Website: www.uniccrane-global.com

SAMCO - NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC CẦN CẦU UNIC

Địa chỉ: 262 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-28) 37527 005
Fax: (81-28) 37527006
Website: www.xechuyendung.net.vn - www.samco.com.vn



Đồng hành và chia sẻ



FURUKAWA UNIC CORPORATION



Cần cầu lắp trên xe tải UNIC
Dòng sản phẩm UR-V340K
Dành cho xe tải trung

V340K

Tải trọng nâng tối đa **3030** kg.





Chiều cao nâng tối đa.

15.9 m.

(6 đoạn cần)

Hệ thống gập móc tự động

Móc cầu có thể tự động xếp gập vào cần và mở ra để nâng hạ hàng hóa.

Hệ thống chống va đập cần

Một thiết bị giới hạn nhằm ngăn móc cầu va đập vào pulley phía trên.

Hệ thống khóa xoay cần

Thiết bị chống xoay giúp cố định cần cầu, chống lắc lư khi chạy.

Tải trọng nâng tối đa.

3030 kg.

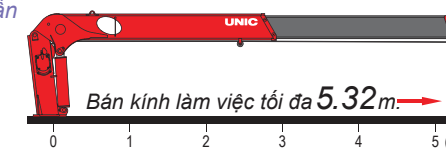
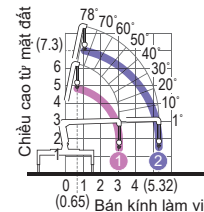
Mở rộng chân chống tối đa.

3500 mm.

V342K

2 đoạn cần

Tầm hoạt động (m)

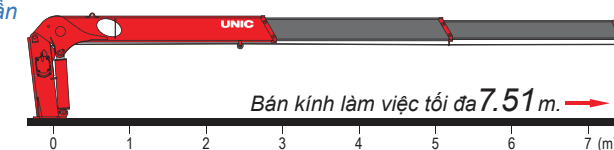
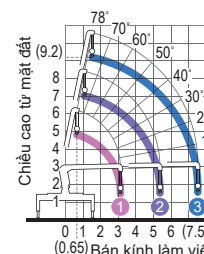


Tải danh nghĩa (kg)	0.65 ~ 2.0	2.5	2.7	3.0	3.5	4.0	4.5	5.0	5.32
1	3030	3030	3030	2530	2460 (3.08m)				
2	3030	3030	3030	2530	2080	1780	1580	1380	1330

V343K

3 đoạn cần

Tầm hoạt động (m)

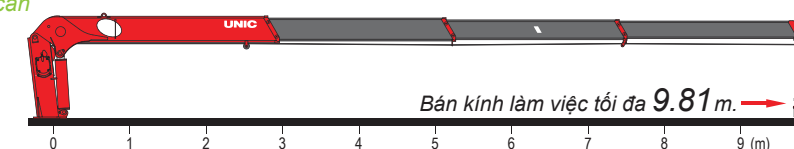
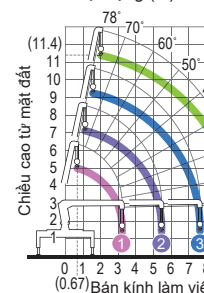


Tải danh nghĩa (kg)	0.65 ~ 2.0	2.5	2.7	3.0	3.2	3.5	4.0	4.5	5.0	5.5	6.0	6.5	7.0	7.51
1	3030	3030	3030	2480	2330 (3.12m)									
2	3030	3030	3030	2480	2280	2030	1730	1530	1330	1280 (5.36m)				
3		2330	2330	2130	2030	1780	1480	1280	1130	1030	930	830	730	680

V344K

4 đoạn cần

Tầm hoạt động (m)

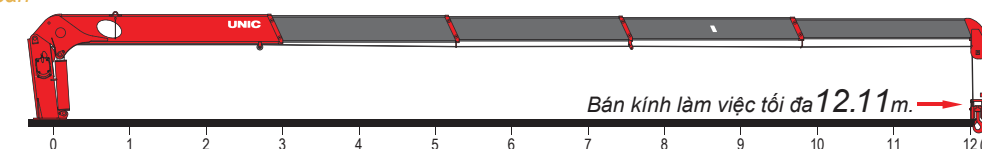
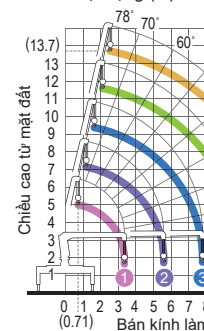


Tải danh nghĩa (kg)	0.67 ~ 2.0	2.5	2.7	3.0	3.2	3.5	4.0	4.5	5.0	5.5	6.0	6.5	7.0	8.0	9.0	9.81
1	3030	3030	2630	2330	2130 (3.22m)											
2	3030	3030	2630	2330	2180	1980	1680	1480	1280	1180 (5.46m)						
3		2330	2330	2130	2030	1730	1430	1230	1080	980	880	800	730	680 (7.63m)		
4							1030	930	830	780	730	680	630	560	500	480

V345K

5 đoạn cần

Tầm hoạt động (m)

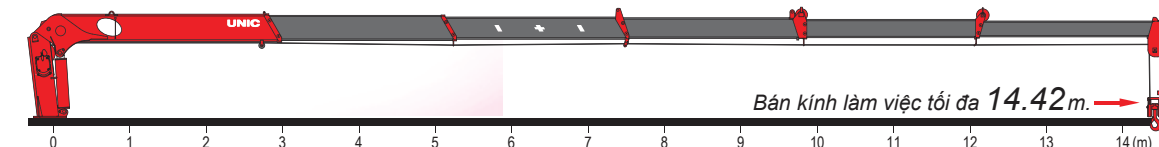
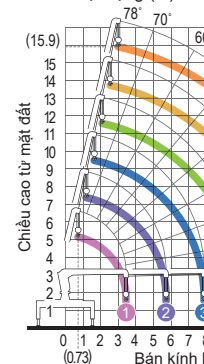


Tải danh nghĩa (kg)	0.71 ~ 2.4	2.5	2.7	3.0	3.5	4.0	4.5	5.0	5.5	6.0	6.5	7.0	8.0	9.0	10.0	11.0	12.11
1	3030	2780	2580	2280	2030 (3.35m)												
2	3030	2780	2580	2280	1930	1630	1430	1250	1130 (5.59m)								
3		2230	2230	2030	1680	1380	1200	1050	930	830	750	680	630 (7.79m)				
4							1030	930	830	780	730	680	630	530	480	460 (9.95m)	
5								760	630	550	480	440	400	350	310	280	250

V346K

6 đoạn cần

Tầm hoạt động (m)



Tải danh nghĩa (kg)	0.73 ~ 2.4	2.5	2.7	3.0	3.5	4.0	4.5	5.0	5.5	6.0	6.5	7.0	8.0	9.0	10.0	11.0	12.0	13.0	14.42
1	3030	2780	2530	2280	1930 (3.44m)														
2	3030	2780	2530	2280	1930	1630	1430	1250	1080 (5.66m)										
3		2230	2030	1680	1380	1190	1050	930	830	730	680	630 (7.85m)							
4						1030	930	830	780	730	680	630	530	480	430 (10.04m)				
5							630	550	480	440	400	350	310	280	250	230 (12.23m)			
6								330 (4.90m)	300	280	260	250	230	210	190	170	160	140	130